|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| THỨ NGÀY | MÔM | **TIẾT** | TÊN BÀI DẠY |
|  | HĐTN | 97 | Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ |  |
| 5 | TV | 385 | Ngôi nhà ấm áp |  |
| 2/5/2024 | TV | 386 | Ngôi nhà ấm áp (tt) |  |
|  | Đ Đ  TNXH | 33  65 | Phòng tránh bị điện giật (tt)  Bầu trời ban ngày và ban đêm ( tiết 2 ) |
|  | GDTC | 65 | LQ đá bóng bằng lòng bàn chân vào CM |  |
|  | TV | 387 | Cả nhà thương nhau |  |
|  | TV | 388 | Em nhà mình là nhất |  |
|  | T | 97 | Em ôn lại những gì đã học |  |
|  |
|  | HĐTN | 98 | Bác Hồ kính yêu |  |
| 6  3/5/2024 | TV | 389 | Em nhà mình là nhất (tt) |  |
|  | TV | 390 | Tô chữ hoa T |  |
|  | TV | 391 | Làm anh |
|  | T | 98 | Em vui học toán |
|  | ÂN | 33 | Ôn tập bài hát: Thật là hay |
|  | TV | 392 | GST: Em là cây nến hồng |  |
|  | TV | 393 | KC: Hai tiếng kì lạ |  |
|  | TV | 394 | Tô chữ hoa U,Ư |  |
|  | TNXH | 66 | Thời tiết |  |
| 7/  4/5/2024 | TV | 395 | Đọc sách báo ở thư viện |  |
|  | TV | 396 | Đọc sách báo ở thư viện (tt) |  |
|  | T | 99 | Ôn lại các số trong phạm vi 10 |
|  | GDTC | 66 | Ôn ĐB bằng lòng bàn chân vào cầu môn |  |
|  | HĐTN | 99 | Đọc thơ về Bác Hồ Sinh hoạt chủ điểm:  Hoạt động văn nghệ |  |

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**TẬP ĐỌC – LỚP 1**

**BÀI : NGÔI NHÀ ẤM ÁP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ để HS làm bài tập trắc nghiệm.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **3’**  **5’**  **2’**  **6’**  **19’**  **7’**  **8’**  **12’**  **6’**  **2’** | **1.Khởi động:**  -GV cho HS hát  **2.Hình thành kiến thức mới**  **2.1.Chia sẻ và giới thiệu bài**  **\*Cả lớp hát bài cả nhà thương** nhau(Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  **\*Thảo luận : HS chia sẻ về gia đình**  -Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  -Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  -Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  -Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  -Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  **\*Giới thiệu bài**  -Các em đều rất yêu gia đình. Có một chú thỏ con cũng rất yêu gia đình. Chú luôn mong muốn cả nhà cùng làm việc, vui chơi. Câu chuyện **Ngôi nhà ấm á**p sẽ giúp các em hiểu vì sao thỏ con nói: Ngôi nhà của mình thật là ấm áp.  -GV giới thiệu hình minh họa bài tập đọc  -Tranh vẽ những gì?  -Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đếu rất vui vẻ,hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **2.2.Khám phá và luyện tập**  **2.2.1.Luyện đọc**  **\*GV đọc mẫu**  -GV lưu ý Hs lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  **\*Luyện đọc từ ngữ**  -GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  -GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  **\*Luyện đọc câu**  -GV mời HS đếm số câu  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  **TIẾT 2**  \***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  -GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **\*Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  **2.2.2.Tìm hiểu bài đọc**  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  -GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  +Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  +Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  **2.2.3.Luyện đọc lại**  -GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **3.Củng cố và nối tiếp**  -GV: Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  -GV nhận xét giờ học.  -GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Em nhà mình là nhất. | -HS hát đầu giờ  -HS thực hiện  -HS nhận xét, chia sẻ.  -HS chia sẻ về gia đình mình với các bạn.  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh  -HS nêu: thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đang ở trong bếp. Thỏ mẹ nấu ăn.Thỏ bố sắc cà rốt. Thỏ con cầm cà rốt giơ lên trước mặt thỏ bố.  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc theo  -HS lắng nghe  -HS đếm số câu  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn  -HS trả lời: Thỏ con muốn cùng nấu ăn, cùng chăm cây.(tranh 1 và 2)  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn a.Vì cả nhà yêu thương nhau.  -HS nhiều em trả lời: Gia đình sẽ rất hạnh phúc, rất ấm áp khi mọi người thương yêu nhau, cùng nhau làm việc, vui chơi.  -3 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -Vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 15. PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.

**Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em**

Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

\* GDĐP:

Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

HS: SGKĐựo *đức 1.*

GV: Tranh ảnh, video clip về một số đồ dùng có sừ dụng điện và một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật.

Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS |
|  | **1/ Hoạt động mởi đầu:**  **a/ Khởi động:**  GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”. Cách chơi như sau: + GV đê một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + Người điều khiến trò chơi đứng phía trên Lớp và nêu tên một đồ vật nào đó. Neu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi, quạt máy, lò vi sóng,. . . ) thì cả Lớp phải vỗ tay và hô “Có điện! Có điện!”. Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu,. . . ) thì cả Lớp sẽ xua tay và hô “Không có điện! Không có điện!”. Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp.  GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ở nhà em, lớp em có sử dụng những đồ điện nào?  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  **b/ Giới thiệu bài:**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 73, 74 và cho biết:  Bạn trong mồi tranh đang làm gì?  Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì?  HS làm việc theo cặp.  GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh.  GV kết luận về từng tranh:  Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường. Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện. Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật.  Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện. Bạn sẽ bị điện giật.  Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong  0 điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện. Bạn có thể bị điện giật.  Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường. Các bạn có thế bị điện giật.  Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to. Các bạn có thể bị điện giật.  GV hỏi thêm: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật?  HS nêu ý kiến.  GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm, có thể dẫn đến việc người bị điện giật.  ***Lưu ý:*** GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh, video clip về một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS.  **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**  ***Mục tiêu:*** HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật.  ***Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định cách để phòng tránh bị điện giật.  HS làm việc nhóm.  Đại diện từng nhóm trình bày kết quả.  GV tống kết các ý kiến và kết luận: Để phòng tránh bị điện giật, các em cần:  + Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào 0 điện.  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện.  + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào 0 điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện.  + Không dùng que đê khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện.  + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện.  + . . .  **3/ Luyện tập**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để tránh bị điện giật.  HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.  ***Cách tiến hành:***  GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK ***Đạo đức ỉ,*** trang 75, 76.  HS làm việc nhỏm theo sự phân công của GV.  Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  Thảo luận chung cả lớp.  GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  + Tình huống 1: Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm, có thể bị điện giật.  + Tình huống 2: Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn.  + Tình huống 3: Em nên báo ngay cho người lớn biết.  + Tình huống 4: Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật.  + Tình huống 5: Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật. Trong trường hợp này, em có thê ngắt cầu dao điện hoặc hô lớn để gọi người lớn đến cứu.  **Hoạt động 4: Chơi trò “An toàn hay nguy hiểm”**  ***Mục tiêu:*** HS được củng cố, khắc sâu về các hành vi an toàn và không an toàn khi sử dụng điện.  ***Cách tiến hành:***  GV phô biên cách chơi:  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện. Cả lớp sẽ hô to “An toàn! An toàn!”, nếu đó là hành động an toàn; và hô “Nguy hiểm! Nguy hiểm!”, nếu đó là hành động nguy hiểm. Ai hô sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp.  HS chơi trò chơi.  Cả Lớp vỗ tay, khen những bạn chơi giỏi, luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiếm.  **4/ Vận dụng**  ***Vận dụng trong gỉờ học:*** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí, nếu cần thiết.  ***Vận dụng sau giờ học:***  Hướng dẫn HS:  Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình.  Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn.  Thực hiện: Không thò tay, chọc que vào ồ điện; không nghịch dây điện; không lại gần bốt điện, tủ điện, trèo lên cột điện.  5/ Củng cố, nối tiếp:  - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi  - HS nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**TẬP ĐỌC – LỚP 1**

**BÀI : EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT -**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng phụ.

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **5’**  **2’**  **6’**  **19’**  **10’**  **15’**  **8’**  **2’** | **1.Khởi động**  Tổ chức hs hát vận động tập thể  **2.Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Chia sẻ và giới thiệu bài**  **\*Thảo luận nhóm**  - Nhà bạn có anh, chị hoặc em không? Anh, chị hoặc em của bạn có gì đáng yêu? Bạn thường làm gì với anh, chị hoặc em của mình?  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  **\* Giới thiệu bài:** Em nhà mình là nhất nói về tình cảm của Nam với em gái.  -GV mời HS quan sát tranh minh họa  -GV nói :Tranh vẽ bố mẹ đưa em bé mới sinh về. Mẹ bế em trong tay. Từ xa, Nam vui sướng giơ tay chào đón. Bên cạnh là hình ảnh Nam mong ước sẽ được đá bóng cùng em trai). Các em hãy cùng đọc để biết Nam yêu em thế nào.  **2.2. Khám phá và luyện tập**  **2.2.1. Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời Nam khi háo hức: Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!; khi vùng vằng: Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!; khi kiên quyết: Con không đổi đâu!; quả quyết: Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu! Lời mẹ mừng rỡ: Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm! Lời bố đùa, vui vẻ,...  b) Luyện đọc từ ngữ: giao hẹn, mừng quýnh, xinh lắm, vùng vằng, kêu toáng, quả quyết,...  -GV cùng HS giải nghĩa từ: mừng quýnh (mừng tới mức cuống quýt); vùng vằng (điệu bộ tỏ ra giận dỗi, vung tay vung chân), kêu toáng (kêu to lên), quả quyết (tỏ ý chắc chắn, không thay đổi).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 20 câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 hoặc 3 câu) (cá nhân, từng cặp).  **TIẾT 2**  d) Thi đọc đoạn, bài  - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... Em gái con xinh lắm! / Tiếp theo đến ... không đổi đâu! / Còn lại).  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc.  **2.2.2. Tìm hiểu bài đọc**  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi và các ý lựa chọn.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV: Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?  + GV: Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?  + GV: Vì sao Nam không muốn đổi em gái?  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - Cả lớp đáp.  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  -GV: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái, Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.  **2.2.3. Luyện đọc lại** (theo vai)  - 1 tốp (4 HS) đọc (làm mẫu) theo 4 vai: người dẫn chuyện, Nam, mẹ, bố.  - 2 tốp thi đọc theo vai.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất. | -HS tham gia  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS phát biểu trước lớp  -HS quan sát tranh minh họa  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi  -HS luyện đọc các từ ngữ  -HS cùng giải nghĩa từ với GV  -HS nghe  -HS luyện đọc câu  -HS đọc theo cặp  -HS đọc nối tiếp đoạn  -Cặp HS thi đọc bài  -Cả lớp đọc  -HS đọc câu hỏi  -HS trao đổi làm bài  - HS: Mẹ Nam sinh em gái.  - HS (ý b): Vì Nam thích em trai.  - HS (ý a): Vì Nam yêu em mình.  -Cả lớp đáp  -Một vài HS trả lời (HS: Nam rất yêu em bé. / Anh chị luôn yêu quý em. / Nam thích em trai nhưng vẫn yêu em gái. / Em gái rất đáng yêu, không đổi được,...).  -HS nghe  -HS đọc theo vai GV phân chia  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**CHÍNH TẢ (nghe viết) – LỚP 1**

**BÀI : CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU -**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe viết lại bài Cả nhà thương nhau (28 chữ), không mắc quá 1 lỗi.

- Điền đúng âm đầu **r, d** hay **gi**, điền đúng vần (**an, ang** hay **oan, anh**) vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ ý nghĩa bài viết yêu quý hơn những người thân trong gia đình mình.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết bài thơ cần chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **5’**  **2’**  **18’**  **8’**  **2’** | **1.Khởi động:** Trò chơi ai đúng  - GV đọc các bạn ở 2 đội luân phiên viết đội nào có số từ đúng nhiều hơn thì đội đó thắng cuộc  - Các từ: chim khuyên, bay liệng, trĩu quả, suôi dòng  - GV nhận xét- kết luận tuyên dương  2**.Hình thành kiến thức mới**  **2.1.Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2.2.Luyện tập**  **2.2.1. Nghe viết**  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc trên bảng bài thơ cần chép.  - GV: Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho HS đọc.  - HS nhẩm đọc lại những từ các em dễ viết sai.  - HS gấp SGK, mở vở luyện viết 1 tập hai, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết lại. GV có thể đọc 3 – 4 chữ một: Đọc “Ba thương con” 2 - 3 lần, rồi đọc tiếp “ vì con giống mẹ”...  -GV nhắc HS tô các chữ hoa đầu câu hoặc viết chữ in hoa (nếu viết vở)  - GV cho HS rà soát lại bài viết; đổi vở với bạn để sửa lỗi.  - GV chiếu lên bảng một số bài viết, chữa bài, nhận xét.  **2.2.2. Làm bài tập chính tả**  **BT 2** (Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**? )  - GV viết bảng: ...ao hẹn, ...a vườn, ...úp mẹ, ...ễ thương.  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp.  GV chốt đáp án: **g**iao hẹn, **r**a vườn, **g**iúp mẹ, **d**ễ thương.  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): 1) Thỏ mẹ giao hẹn... 2) Hai mẹ con thỏ cùng ra vườn... 3) Hai bố con thỏ cùng vào bếp giúp mẹ... 4) Thỏ con rất dễ thương.  **BT 3** (Tìm vần hợp với chỗ trống: **an, ang** hay **oan, anh**?).  - (Thực hiện tương tự BT 2) HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp. GV chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại các câu văn đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): Thỏ con ng**oan** ngoãn, đ**áng** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**àn** ngập h**ạnh** phúc.  **3**. **Củng cố và nối tiếp**  - GV tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS tham gia  - HS nhận xét kết quả 2 đội  -HS hợp tác chia sẻ  -HS lắng nghe  -Cả nhà bố mẹ, con cái đều thương yêu nhau, ai cũng vui vẻ, hạnh phúc.  -HS đọc  -HS viết  -HS tô các chữ hoa đầu câu  -HS thực hiện  -HS quan sát  - 1 HS đọc YC.  -HS làm bài  -HS cả lớp đọc  -HS đọc đề  -HS làm Vở  HS làm: Thỏ con ng**oan** ngoãn, đ**áng** yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr**àn** ngập h**ạnh** phúc.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 1**

**Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm** ( tiết1 )**- Số tiết: 65**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Các hình ở bài 20 trong SGK. - Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

- HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  30p  2p | **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm”  **2. Luyện tập, thực hành:**  ***Hoạt động 5: Thực hành quan sát bầu trời***  *\* Mục tiêu*  - Biết cách quan sát , đặt câu hỏi và mô tả , nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế.  Có ý thức bảo vệ mắt , không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.  *\* Cách tiến hành*  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mặt ,  + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 (SGK ).  Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời: Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày.  - GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát.  ***Hoạt động 6: Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn***  *\* Mục tiêu*  - Vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện vào hình vẽ bầu trời.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình.  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , tự đánh giá và trao đổi với bạn:  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?  + Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ?  **3.Củng cố và nối tiếp:**  -Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - Hát  - Trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| -Đọc theo hướng dẫn  - HS nêu và hoàn thành phiếu quan sát  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  HS làm cầu 4 của B. 20 (VBT )  - HS vẽ tranh: các em có thể vẽ theo trí tưởng tượng và những gì các em hứng thú  - HS GT tranh nhóm đôi  - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi cùng bạn |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 2 tháng 5 năm 2024**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI : *EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100; giải quyết bài toán gắn với tình huống thực tiễn và số đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

HS: sgk, vở

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu.**  **a/ Khởi động:**  - Cho HS hát.  **b/ Giới thiệu bài:**  Giới thiệu nội dung học:  **2/ Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 4**  ***Lưu ý:*** HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.  Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.  HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống *“Ngày sách Việt Nam".*  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6**  Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  **4/ Củng cố, nối tiếp:**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | HS thực hiện các hoạt động sau:  Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ.  HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.  + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7 + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào  ngày thứ ba tuần sau.  Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trù để tìm câu trả lời cho bài toán  đặt ra, giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.  HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.

- Thể hiện được thái độ yêu quý Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Chương trình hát về Bác Hồ kính yêu.

- Câu chuyện Quả táo Bác Hồ.

- Một vài phần thưởng nhỏ như: quyển vở, hộp bút, tranh ảnh về Bác Hồ.

HS: Sgk, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động** |  |
|  | - Ổn định: | - Hát |
|  | b/ Giới thiệu bài |  |
|  | + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. | - Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\*Mục tiêu:**  - Định hướng các hoạt động kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ mà HS ở một khối lớp sẽ tham gia phù hợp với lứa tuổi. | |
|  | **Hoạt động 1.** Hát về Bác Hồ | |
|  | **\* Mục tiêu:** | |
|  | - Tạo cơ hội để HS tập luyện các bài hát về Bác Hồ kính yêu. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - GV bắt nhịp cho toàn lớp hát bài Em mơ gặp Bác Hồ (Sáng tác: Xuân Giao).  - Cho HS lần lượt hát các bài hát về Bác Hồ được HS trình bày theo một chương trình đã chuẩn bị. | - Cả lớp hát theo nhạc  - HS lần lượt lên trình bày các tiết mục văn nghệ. |
|  | \*GV kết luận.  - Chúng ta sẽ luôn ghi nhớ công ơn lớn lao của Bác Hồ đối với dân tộc, với đất nước. | - Theo dõi, lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
|  | **Hoạt động 2. *Kể chuyện về Bác Hồ*** | |
|  | **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động Kể chuyện về Bác Hồ. | |
|  | **\* Cách tiến hành :**  - GV kể câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* một vài lần.  - GV yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị rồi cử đại diện lên kể chuyện theo câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* theo thời gian quy định. Kể chuyện phải kết hợp động tác, cử chỉ, lời kể hấp dẫn, rõ ràng để lôi cuốn các bạn trong lớp cùng lắng nghe.  - GV mời đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - GV yêu cầu toàn lớp nhận xét, lựa chọn tổ kể chuyện hay và hấp dẫn nhất và phát thưởng cho tổ đó.  - GV mời một vài HS phát biểu cảm tưởng sau khi nghe các câu chuyện về Bác Hồ. | - HS lắng nghe.  - HS nghe yêu cầu của GV và chuẩn bị tiết mục kể chuyện kết hợp với các động tác, cử chỉ biểu cảm hỗ trợ.  - Đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất.  - 2-3 HS phát biểu cảm tưởng |
|  | \* Kết luận:  - Bác Hồ luôn yêu quý và quan tâm tới HS mặc dù bận trăm công nghìn việc. Mỗi HS chúng ta hãy cố gắng chăm ngoan học giỏi để xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
|  | **3. Củng cố, nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những câu chuyện kể về Bác Hồ kính yêu. | - Lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 5 năm 2024**

**TẬP ĐỌC – LỚP 1**

**BÀI : LÀM ANH - Số tiết: 35**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu điều bài thơ muốn nói: Làm anh, làm chị rất khó vì phải biết cư xử “người lớn”. Những ai yêu thương em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.

- Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

- Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thương dành cho anh em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ ghi bài tập đọc

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **4’**  **26’**  **2’** | **1.Khởi động**  Tổ chức hs hát vận động tập thể  **2.Hoạt động cơ bản**  **2.1.Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  **\*** HS nghe hát hoặc hát bài Làm anh khó đấy (Thơ: Phan Thị Thanh Nhàn, nhạc: Huỳnh Đình Khiêm).  **\* Giới thiệu bài**  Các em vừa nghe (hoặc hát) bài hát Làm anh khó đấy. Lời của bài hát chính là lời bài thơ Làm anh các em học hôm nay. Đây là một bài thơ viết rất hay về tình cảm anh em. .  **2.2.Khám phá và luyện tập**  **2.2.1.Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu, giọng vui tươi, nhí nhảnh, tình cảm. Nhấn giọng các từ ngữ: phải “người lớn” cơ, thật khó, thật vui, thì làm được thôi. Đọc tương đối liền mạch từng cặp hai dòng thơ (dòng 1, 2; dòng 3, 4...). Nghỉ hơi dài hơn một chút sau mỗi khổ thơ.  b) Luyện đọc từ ngữ, chuyện đùa, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, quà bánh, nhường em luôn,...; đọc một số dòng thơ; Phải “người lớn” cơ / Anh phải dỗ dành / Anh nâng dịu dàng.  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  - HS đọc tiếp nối 4 dòng thơ một cá nhân / từng cặp).  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 khổ thơ); thi đọc cả bài thơ.  **2.2.2. Tìm hiểu bài đọc**  - 2 HS đọc 2 câu hỏi trong SGK. (Với câu hỏi 2, đọc lần lượt các vế câu ở mỗi bên).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.  - Thực hành hỏi đáp (theo 2 câu hỏi).  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?    + GV nêu YC nối ghép: Làm anh phải như thế nào?; gắn lên bảng lớp nội dung BT 2.  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?.  + 1 HS (câu hỏi 2): Làm anh phải như thế nào? Cả lớp:  a) Khi em bé khóc  b) Nếu em bé ngã  c) Mẹ cho quà bánh  d) Có đồ chơi đẹp  - GV: Ai “làm anh” được?  -GV: Làm anh, làm chị rất khó vì đòi hỏi anh, chị phải biết cư xử “người lớn”; phải yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn em. Nhưng làm anh, làm chị cũng rất vui. Ai yêu em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.  **2.2.3. Học thuộc lòng**  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối tại lớp theo cách xoá dần từng chữ.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu / khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp**  -GV NX tiết học  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS tham gia  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe phần giới thiệu của GV  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc dòng thơ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -HS thi đọc  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  - HS: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 2 HS nói kết quả. GV giúp HS nối các vế câu trên bảng. Cả lớp đọc:  a) Khi em bé khóc – 3) anh phải dỗ dành.  b) Nếu em bé ngã – 1) anh nâng dịu dàng.  c) Mẹ cho quà bánh – 4) chia em phần hơn.  d) Có đồ chơi đẹp - 2) cũng nhường em luôn.  - Cả lớp: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 3) anh phải dỗ dành.  - 1) anh nâng dịu dàng.  - 4) chia em phần hơn.  - 2) cũng nhường em luôn.  - HS: Ai yêu em bé thì làm được.  -HS lắng nghe GV chốt  -HS thi đọc  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 5 năm 2024**

**MÔN:TOÁN**

**BÀI : EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động trải nghiệm: đọc thơ, vận động theo nhịp, tạo hình đồng hồ bàng động tác cơ thể, lắp ghép tạo hình mới bằng các hình đã học, đo đạc trong thực tế và giải quyết các vấn đề phát sinh, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tưởng của nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

HS: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu.**  **a/ Khởi động.**  **b/ Giới thiệu bài.**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thơ**  Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học.  GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu).  GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh HS thực hiện.  ***Lưu ý:*** Sau khi chơi, GV có thể hỏi HS chơi có thích không? Có khó không? Khó thế nào?  **Hoạt động 2.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy  GV hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  **Hoạt động 3.** Lắp ghép, tạo hình  **Hoạt động 4.** Trò chơi: “Phi máy bay”  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác:  ***Lưu ý:*** GV có thể hướng dần gấp máy bay theo cách khác đơn giản hơn.  GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu)  **3. Củng cố, nối tiếp:**  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì.  Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  HS thực hiện trong nhóm.  Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.  Hoạt động theo nhóm  HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào.  Gấp máy bay  Hoạt động theo nhóm  HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác).  b) Thi máy bay nào bay xa hơn |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**MÔN: ÂM NHẠC**

**BÀI : - ÔN TẬP BÀI HÁT : THẬT LÀ HAY**

**- ĐỌC NHẠC**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: TẠO RA ÂM THANH GIỐNG TIẾNG MƯA RƠI VÀ TẠO RA ÂM THANH CỦA LOÀI VẬT MÀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.*Kiến thức*:

- Biết đây là bài hát của Hoàng Lân

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca.

- Biết hát nghe và đọc nhạc chính xác

2 *Kỹ năng*:

- Rèn cho kỹ năng nghe âm thanh cao thấp

- Biết Phụ họa một vài động tác trong , biết vỗ tay theo cặp

3. *Thái độ*:

- Các em hãy thân thiện yêu thiên nhiên, yêu quê hương đấtt nước

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

III. **HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu:**  **a/ Khởi động:**  Cho HS hát.  **b/ Giới thiệu bài:**  Giới thiệu nội dung học  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: *- Ôn tập bài hát: Thật là hay***  - GV đàn giai điệu 1 câu hát. Sau đó hỏi HS đó là câu hát nằm trong bài hát nào đã học ? Hát lại câu hát đó.  - Hôm nay cô trò chúng ta sẽ ôn tập lại bài hát Thật là hay  - GV hát mẫu hoặc cho HS  - HS khởi động giọng    - GV chỉ huy nhịp 2/4 và mở nhạc cho lớp hát.  - Cả lớp hát và nhún nhịp nhàng  - GV nhận xét ( sửa sai nếu có)  - Nhóm và cá nhân HS xung phong lên bảng trình bày  - HS nhận xét, đánh giá  \* Hát nối tiếp :  - Gv hướng dẫn HS hát nối tiếp theo dãy :  - Dãy 1 : Nghe véo von trong…  - Dãy 2 : Hai chú chim cao ….  - Dãy 3: Vui rất vui bay từ xa…  - Dãy 4: Li lí li…….  \* Hát kết hợp vận động:  - Gv gọi 1 Hs lên bảng biểu diễn hát kết hợp vận động phụ họa.  - Gọi HS nhận xét  - Gv cho cả lớp vận động phụ họa  - Gv gọi 1 nhóm lên bảng hát và vận động.  - Gọi HS lên bảng biểu diễn  - Giáo dục tư tưởng :  - Nhiều loài chim có giọng hót rất hay. Chúng thường thi nhau hót ríu rít. Tiếng hót hoà quyện với nhau nghe thật vui tai. Bài hát Thật là hay giúp chúng ta thêm yêu các loài chim. Bảo vệ các loài động vật  ***Hoạt động 2: Đọc nhạc***  - Cho Hs quan sát bài đọc nhạc    - Gv đàn cho HS đọc nhạc theo mẫu âm kết hợp ký hiệu bàn tay.  - Gv đàn và từng dãy đọc nhạc kết hợp ký hiệu bàn tay.  - Gv đọc nhạc – Hs làm ký hiệu bàn tay  - Gv làm ký hiệu bàn tay- Hs đọc nhạc  - Gọi Hs vừa đọc nhạc vừa làm ký hiệu bàn tay  - HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo nhóm  ***Hoạt động 3: - Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi, tạo ra âm thanh loài vật mà em yêu thích***  \* Tạo ra âm thanh tiếng mưa rơi:  - Gv đặt câu hỏi:  - Các em nghe thấy tiếng mưa rơi khi nào?  - Tiếng mưa nghe như thế nào?  - Làm như thế nào để tạo ra giống tiếng mưa rơi?  - Gv hướng dẫn Hs sinh tạo ra tiếng mưa rơi nhỏ và to : Tí tách, tí tách.  \* Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích:  - Em thích loài vật nào/  - Em biết những loài vật nào?  - Gv hướng dẫn Hs làm tiếng kêu của : Mèo, chó, lợn, chim, gà…  3/ Củng cố, nối tiếp:  - Cuối tiết học, GV cần chốt lại mục tiêu của chủ đề này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay, vận động tốt... | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS khởi động giọng  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  *- Hs quan sát và hát*  *- HS lắng nghe và trả lời*  *- HS thực hành*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - Hs lắng nghe  - HS vận động phụ họa  - HS thực hiện theo dãy  - HS trình bày vận động theo bài hát và thể hiện sắc thái  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thực hiện  - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**GÓC SÁNG TẠO – LỚP 1**

**BÀI : EM LÀ CÂY NẾN HỒNG - Số tiết: 07**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Làm được một sản phẩm giới thiệu bản thân: Dán ảnh (hoặc tranh vẽ) bản thân vào giấy, trang trí, tô màu. Viết được một vài câu tự giới thiệu bản thân (gắn với gia đình).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.
* Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Chuẩn bị của GV: Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS; Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li GV phát cho HS để dán vào sản phẩm, viết lên đó.

b) Chuẩn bị của HS:

- Ảnh HS, tranh HS tự hoạ bản thân.

- Giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...

- Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **4’**  **6’**  **20’**  **2’** | **1.Khởi động**  Tổ chức hs hát vận động tập thể  **2. Hình thành kiến thức mới**  **2.1.Chia sẻ và giới thiệu bài**  **\*Chia sẻ**  GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh ở BT 1, nhận ra hình ảnh các bạn HS; đoán xem phải làm gì (làm một sản phẩm có tranh tự hoạ hoặc tấm ảnh bản thân, viết lời tự giới thiệu).  **\* Giới thiệu bài**  Tiết học Góc sáng tạo hôm nay có tên Em là cây nến hồng. Đây là một câu lấy từ lời bài hát Ba ngọn nến lung linh, ý nói: Các em rất đẹp. Các em là ánh sáng lung linh, là những con ngoan, trò giỏi; là niềm tự hào của gia đình. Trong tiết học này, các em sẽ tự giới thiệu mình bằng cách: dán ảnh mình hoặc tự vẽ chân dung mình lên giấy, trang trí, tô màu, viết lời tự giới thiệu. Các em hãy cố gắng để có một sản phẩm ấn tượng.  **2. 2. Khám phá**  - Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  -GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm( nếu có).  + HS 3 đọc YC 3.  **2.3. Luyện tập**  **2.3.1. Chuẩn bị**  - HS bày lên bàn ĐDHT, ảnh hoặc tranh em tự vẽ mình hoặc người thân vẽ.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt để HS sẽ viết lời tự giới thiệu rồi đính vào sản phẩm.  - HS mở VBT, GV nhắc lại cách sử dụng trang vở (như đã hướng dẫn).  **2.3.2. Làm sản phẩm**  - GV cho HS dán tranh, ảnh vào giấy, trang trí, tô màu. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh tranh tự hoạ - vẽ vào giấy hoặc VBT.  - HS viết lời giới thiệu. Viết ở trên, dưới hoặc bên cạnh tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu; nhắc HS viết hoa chữ đầu câu; viết hoa họ, tên mình.  **2.3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm**  - Từng cặp hoặc nhóm giới thiệu cho nhau sản phẩm, nghe các bạn góp ý.  - GV đính lên bảng lớp 4 – 5 sản phẩm ấn tượng, mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời tự giới thiệu cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại trên trang 2 của VBT hoặc viết vào mẩu giấy rồi đính lại vào sản phẩm.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo; dặn HS mang sản phẩm về nhà, cùng người thân góp ý, sửa lại sản phẩm cho đẹp, gắn lại vào VBT để chuẩn bị cho tiết Trưng bày tuần tới.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Hai tiếng kì lạ. | -HS tham gia  -HS quan sát tranh và dự đoán  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thực hiện  + HS 1 đọc YC 1  + HS 2 đọc YC 2  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 lời giới thiệu làm mẫu bên tranh, ảnh của 3 HS (SGK).  -HS theo dõi  -HS đọc yêu cầu  -HS trưng bày lên bàn  -HS nhận và thực hiện  -HS thực hiện  -HS dán tranh ảnh  -HS viết lời giới thiệu  -Tùng cặp giới thiệu sản phẩm của mình  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS nghe và chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**TẬP VIẾT – LỚP 1**

**BÀI : TÔ CHƯC HOA T - Số tiết: 64**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa T theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu) bẵng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

-Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ viết mẫu chứ viết hoa T; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li. Bìa chữ viết hoa mẫu R, S

- HS: SGK

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **2’**  **12’**  **16’**  **2’** | **1.Khởi động:**  Tổ chức hs hát vận động tập thể.  **2.Hình thành kiến thức cơ bản**  **2.1.Giới thiệu bài:**  -GV đưa lên bảng chữ in hoa T.Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa T; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2.2.Khám phá và Luyện tập**  **2.2.1.Tô chữ viết hoa T**  -GV giới thiệu chữ viết hoa T yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ hoa T gồm 1 nét là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái(nhỏ), lượn ngang và cong trái(to). Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, tô nét cong trái(nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó chuển hưởng tô nét cong trái(to) cắt nét luon5 ngang, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, cuối nét cong tô lượn vào trong, dừng bút trên ĐK2.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **2.2.2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa T và h?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa T.  -GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -HS tham gia  -1 HS thực hiện.  -HS thực hiện.  -HS cùng GV nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa T  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa T.  -HS tô chữ viết hoa T  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: m, ư, n, u;  1,5 ô li: t;  2 ô li: q;  2,5 ô li: g,y,h  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết T xong lia bút viết h.  -Dấu thanh đặt ở các chữ ư, y, a,ê, o,â.  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**KỂ CHUYỆN – LỚP 1**

**BÀI : HAI TIẾNG KÌ LẠ - Số tiết: 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện Hai tiếng kì lạ.

- Nhìn tranh, kể lại từng đọan, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà cụ, cậu bé, chị cậu bé.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Lời nói lễ phép, lịch sự có sức mạnh kì diệu. Nó làm cho mọi người yêu mến, sẵn sàng giúp đỡ em.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 6 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **4’**  **26’**  **2’** | **1.Khởi động:**  GV cho cả lớp hát bài Đi học về.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **2.1.Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **\*Quan sát và phỏng đoán**  - GV đưa 6 tranh minh họa truyện Hai tiếng kì lạ  **\* Giới thiệu câu chuyện**  - Có một cậu bé tức giận cả nhà. Vì sao cậu giận? Vì sao cậu thay đổi và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Hôm nay các em hãy cùng nghe câu chuyện **Hai tiếng kì lạ** để biết là hai tiếng gì. Sức mạnh kì diệu của hai tiếng đó.  - GV ghi đầu bài  **2.2. Khám phá và luyện tập**  **2.2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm: Đoạn 1, 2: giọng kể chậm rãi, lời bà cụ thân mật, khích lệ. Lời cậu bé cáu kỉnh. Những đoạn sau, lời cậu bé nói với chị, với anh: nhẹ nhàng, lịch sự. Các chi tiết miêu tả sự thay đổi hẳn thái độ của chị, của anh cậu bé cần được kể với giọng ngạc nhiên, thích thú.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm  + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.  **2.2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  **\***Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - GV chỉ tranh 1 và hỏi: Vì sao cậu bé ngồi trước nhà cau có?  - GV chỉ tranh 2 và hỏi: Bà cụ nói gì với cậu?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi: Cậu bé chạy vào nhà làm gì?  + Chị cậu làm gì khi thấy cậu?  - GV chỉ tranh 4 và hỏi: Vì sao sau đó chị cậu cho cậu mượn bút màu?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi: Muốn thử tiếp phép màu, cậu bé đã tìm gặp ai?  +Kết quả ra sao?  - GV chỉ tranh 6 và hỏi: Hai tiếng kì lạ đó là gì?  + Cậu bé cảm ơn ai?  **\* Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau**  **\* Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh**  **2.2.3. Kể chuyện theo tranh( Không dựa vào câu hỏi.**  -Sau mỗi bước cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời đúng câu hỏi, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người khác nghe khi kể chuyện.  - GV cất tranh  **2.2.4 . Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - **GV chốt lại:** Câu chuyện nói về sức mạnh kì diệu của lời nói lễ phép, lịch sự, dễ nghe. Nói nag8ng lễ phép lịch sự thể hiện mình là người học trò ngoan, có văn hóa, chiếm được tình cảm yêu mến, nhận được sự giúp đỡ của mọi người xung quanh. Các em cần học hỏi để trở thành người học sinh nói năng lễ phép, lịch sự.  -Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  **3. Củng cố, và nối tiếp**  - Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Chuyện của thước kẻ. | -Cả lớp cùng hát  - HS quan sát tranh đoán các hoạt động diễn ra trong 6 tranh.  - HS nghe  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  \* HS trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - Vì cậu cảm thấy không ai trong nhà yêu cậu. Chị cậu không cho cậu mượn bút màu. Anh đi bơi cũng không cho cậu đi theo.  - Bà sẽ dạy cháu hai tiếng kì lạ để mọi người đều yêu cháu.  - Vì cậu muốn thử phép màu.  - Chị cậu đang ngồi vẻ. Thấy cậu, chị vội lấy tay che đống bút màu.  - Chị cho cậu mượn bút màu vì thấy cậu nhìn vào đôi mắt chị, nói dịu dàng: Chị cho em mượn một cái bút, chị nhé.  - Cậu bé tìm anh. Cậu đặt tay lên tay anh hỏi: Ngày mai, anh cho em đi bơi cùng, anh nhé!  - Kết quả thật bất ngờ: anh cầu gật đầu đồng ý ngay.  - Đó là: “chị nhé”, “anh nhé” thể hiện thái độ lịch sự.  - Cậu bé muốn cảm ơn bà hàng xóm.  - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh  -1 HS trả lời tất cả các câu hói theo 6 tranh  - Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  - Kế chuyện theo tranh bất kỳ (Theo hình thức bắt thăm)  - 1 HS chỉ tranh kế toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp.  - Bà cụ dạy cậu bé hai tiếng kì lạ để cậu bé thực hiện được những việc mình muốn.  - Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  -HS nghe  -HS về nhà thực hiện  -HS chuẩn bị cho bài sau |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 1**

**Thời tiết** (tiết 1)**- Số tiết: 66**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết (nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng dạy học**

GV:- Các hình trong SGK ,- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết (để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết.

HS: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 3p  30p  2p | **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa.  - Sau đó GV hỏi:  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào Hoạt động cơ bản để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.  \* Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6:  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình.  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi:  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp: Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu.  **Hoạt động 2: Thi nói về hiện tượng thời tiế**t  \* Mục tiêu  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  \* Cách tiến hành  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm.  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng:Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng.  Khi trời mưa: Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt |
| - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ……………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………..

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO – LỚP 1**

**BÀI : ĐỌC SÁCH Ở THƯ VIỆN - Số tiết: 13+14**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết cách chọn sách, mượn sách và trả sách ở thư viện.

- Hiểu quy định và thực hiện đúng quy định về mượn sách, trả sách, đọc và bảo quản sách ở thư viện.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Một số cuốn sách thiếu nhi được phân loại theo nhóm (truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, sách khoa học, thơ, sách giáo khoa,...)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

GV đưa HS đến thư viện trường.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **2’**  **15’**  **41’**  **6’**  **3’** | **1. Khởi động**  **2.Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Giới thiệu bài**  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết chọn sách, mượn sách, trả sách ở thư viện.  - Hiểu và thực hiện đúng quy định ở thư viện; học được phép lịch sự khi đọc sách ở thư viện (giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện), bảo quản sách (không làm bẩn, làm rách sách).  **2. 2. Luyện tập**  - 3 HS tiếp nối đọc 3 yêu cầu 2, 3, 4 của bài học. Cả lớp nghe, quan sát minh hoạ.  **2.2.1. Tự chọn sách, mượn sách**  a) GV (hoặc nhân viên thư viện (NVTV) giới thiệu cho HS nơi sắp xếp các loại sách. VD: Đây là nơi xếp các truyện cổ tích. Đây là nơi xếp các truyện thiếu nhi. Đây là nơi xếp các sách khoa học... Nếu cần giúp đỡ, các em hỏi NVTV.  b) GV / NVTV hướng dẫn HS tự tìm sách.  VD: .  - NVTV: Cháu muốn tìm truyện gì?  - NVTV: Truyện Cây tre trăm đốt là truyện cổ tích, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện cổ tích. (NVTV tìm, chỉ cho HS). Đây là truyện cháu muốn tìm.  - NVTV: Sách về khủng long là loại sách khoa học, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện khoa học. Đây là nơi xếp những truyện viết về khủng long. Cháu tìm đi!  \* HS tìm sách, nhờ GV hoặc NVTV giúp đỡ (nếu cần).  c) Hướng dẫn HS giao tiếp khi mượn sách  \* GV đưa HS tới chỗ NVTV, hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV:  - HS: Cô cho cháu mượn truyện Dế Mèn phiêu lưu kí ạ.  - NVTV: Cháu đợi một lát nhé. (Sau đó đưa sách) Truyện của cháu đây.  \* HS thực hành mượn sách theo hướng dẫn.  **2.2.2. Hướng dẫn HS đọc sách**  - Mỗi HS cầm 1 quyển sách đi đến bàn đọc sách. GV nhắc HS không làm ồn khi đọc sách; không làm bẩn, làm rách sách; không ăn trong thư viện.  - HS trật tự đọc sách.  - Một vài HS báo cáo đã đọc được sách gì, truyện gì; đã biết thêm được điều gì mới. Cả lớp nghe nội dung thông tin mà mỗi bạn cung cấp.  **2.2.3. Trả sách**  Hết giờ, GV nhắc HS để sách lại chỗ cũ. Nếu mượn sách của NVTV, các em cần trả lại sách. GV hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV. VD:  - HS: Cô cho cháu trả sách ạ. / Cô cho cháu gửi lại quyển sách ạ.  - NVTV: Cảm ơn cháu!  - HS: Cháu cảm ơn cô ạ.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi: Khi đến thư viện đọc sách, để thể hiện là một người lịch sự, thực hiện đúng quy định của thư viện, em cần chú ý điều gì?  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc trước nội dung bài; tìm sách, báo, truyện, bài thơ yêu thích mang đến lớp để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe. | - HS hát  -HS lắng nghe  -3 HS đọc nối tiếp  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS 1: Cháu muốn tìm truyện Cây tre trăm đốt.  - HS 1: Cảm ơn cô.  - HS 2: Cô cho cháu hỏi: Sách về khủng long ở đâu ạ?  - HS 2: Vâng ạ. Cảm ơn cô.  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - HS (nhận sách bằng hai tay): Cháu cảm ơn cô ạ!  -HS thực hành mượn sách  -HS đọc sách  -HS báo cáo  -HS lắng nghe và thực hiện  -Một vài HS trả lời(HS nói lại những gì đã học được: Biết giao tiếp lịch sự với NVTV khi mượn sách, trả sách. / Giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện. / Không làm bẩn, làm rách sách).  -HS lắng nghe thực hiện tốt  -HS nghe và chuẩn bị tốt |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**TẬP VIẾT – LỚP 1**

**BÀI : TÔ CHƯC HOA U, Ư - Số tiết: 65**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* Biết tô chữ hoa U, Ư theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
* Viết đúng các từ, câu ứng dụng (dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

- Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa U, Ư đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

-HS: SGK

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **2’**  **12’**  **16’**  **2’** | **1.Khởi động:**  -Tổ chức hs hát vận động tập thể  **2.Hình thành kiến thức mới**  **2.1.Giới thiệu bài:**  -GV đưa lên bảng chữ in hoa U, Ư.Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa U, Ư; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2.2.Khám phá và Luyện tập**  **2.2.1.Tô chữ viết hoa U, Ư**  -GV giới thiệu chữ viết hoa U, Ư yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ viết hoa U gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc hai đầu, tô từ điểm bắt đầu trên ĐK5, lượn theo đường cong đầu móc bên trái phía trên rồi tô thẳng xuống chân móc bên phải. Rê bút lên ĐK6, tô tiếp nét móc ngược phải, từ trên xuống dưới.  **-**GV mô tả chữ viết hoa Ư gồm 3 nét: Nét 1 và 2 giống Chữ viết hoa U. Nét 3 là nét râu( đường cong nhỏ bên phải nét móc) tạo thành chữ hoa Ư.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **2.2.2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa U và ô?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa U,Ư.  -GV nhắc HS sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS tô chữ viết hoa U,Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: ô,a,n,â,c,u,ơ,o  1,5 ô li: r,t  2 ô li: d,p  2,5 ô li: h,y, U  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết U xong rê bút viết ô  -Dấu thanh đặt ở các chữ ô,a,â,ư,ơ  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI : *ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đếm số lượng, nêu số tương ứng. so sánh số lượng sử dụng các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lặp luận toán học, NL giao tiếp toán học.

Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các kiến thức toán học gắn với vấn đề thực tiễn cuộc sống, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu.**  **a/ Khởi động:**  **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...  b/ Giới thiệu bài  **2/ Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2**    **Bài 3**  Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **Bài 4**  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  HS có thể đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh.  **4. Củng cố, nối tiếp:**  Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?  Đe có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? | Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như SGK.  HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì?  HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... |

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**MÔN: GDTC**

**BÀI :ÔN ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN**

**TRÒ CHƠI “AI NHANH VÀ KHÉO HƠN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1/ Hoạt động mởi đầu:**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **b/ Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.**  - Cho HS quan sát tranh  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  **Hoạt động 2: Luyện tập.**  - Tập đồng loạt  - Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **Hoạt động 3: Trò chơi “ Ai nhanh và khéo hơn”**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **3/ Củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  - Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. | - HS thực hiện .  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  -HS theo dõi.  - HS thực hiện.  - HS tập luyện.  - HS tham gia thi.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 5 năm 2024**

**MÔN:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**ĐỌC THƠ VỀ BÁC HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Giúp HS biết lựa chọn những bài thơ về Bác Hồ và thể hiện tình cảm của mình khi đọc thơ trước lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1/ Hoạt động mở đầu**  **a.Ổn định: Hát**  **b/ Giới thiệu bài:**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **Hoạt động 1. Nhận xét trong tuần 33**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***Hoạt động .2.Phương hướng tuần 34***  - Thực hiện dạy tuần 34, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***Hoạt động 3. Đọc thơ về Bác Hồ.***  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Một HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày.  3. Củng cố, nối tiếp.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  -Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**